

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/HSST
Ngày 12/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mận.
2. Ông Trương Vĩnh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **ĐỖ HỮU B**, sinh ngày: 30/11/1997; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: 129/1 X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nơi tạm trú: Hẻm 268 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Hữu H, sinh năm: 1977 và con bà Nguyễn Thị Tấn Th, sinh năm: 1977. Hiện đều trú tại: Hẻm 268 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2019, hiện đang giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

Người bị hại: Cháu Hoàng Thị Yến N, sinh năm 2005.

Địa chỉ: 03 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Thị Yến N: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Hữu H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Hẻm 268 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: 43/3 hẻm 45 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

2. Chị Phạm Thị Nhật H, sinh năm 1981. Địa chỉ: 124/02 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07^h20' ngày 14/12/2019, Đỗ Hữu B điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu KITAFU, màu: trắng - đen, biển số: 47B2-462.02 đi đến trường Trung học Cơ sở H, thuộc số 56 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến cổng trường, B nói dối với bảo vệ và đội cờ đỏ của trường xin vào gặp em để đưa chìa khóa, nên được bảo vệ và đội cờ đỏ của trường cho vào khu vực trường. Sau đó, B đi ra khu vực nhà vệ sinh nữ phía sau của trường, thấy có 03 phòng vệ sinh có cửa B đi vào phòng vệ sinh thứ ba (từ ngoài vào), đóng cửa lại, ngồi chờ cho các học sinh nữ đi vào để thực hiện hành vi dâm ô. Khoảng 08^h20' cùng ngày, cháu Hoàng Thị Yến N (Sinh ngày 15/01/2005, trú tại số 03 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), đang là học sinh lớp 9G của trường đi vào phòng vệ sinh thứ hai (kế bên phòng vệ sinh B đang ngồi) để đi vệ sinh nhưng không chót cửa. B nghe có tiếng người vào phòng vệ sinh bên cạnh, nên đi sang phòng vệ sinh của N mở cửa bước vào, thấy cháu N đang ngồi vệ sinh trong phòng, nên B đe dọa nói: “Im” rồi chót cửa phòng vệ sinh lại, cháu N sợ nên im lặng. Một lúc sau, N xin B kéo quần lên để vào lớp làm bài thi, B đồng ý nhưng không cho ra khỏi phòng vệ sinh mà yêu cầu cháu N phải cho Bảo sờ vào các vùng nhạy cảm trên người cháu N, thì B mới đồng ý để cho N lên lớp, nhưng cháu N không đồng ý và đứng nép sát vào bờ tường của nhà vệ sinh và nói: “Em là con gái phải biết giữ chứ”. Thấy N không đồng ý B tiếp tục nói: “Hay là tao cho mày nằm ở đây rồi tao đi làm việc của tao” nhưng N vẫn không đồng ý. Bảo dùng tay tát 06-07 cái vào mặt cháu N rồi ôm N lại dùng tay sờ vào vùng mông, âm hộ, bên ngoài quần của cháu N. Thấy cháu N khép hai chân lại, Bảo nói: “Mày khép thế này thì tao làm sao sờ được”, do sợ bị đánh nên cháu N dạng hai chân để cho B tiếp tục sờ vào vùng âm hộ của cháu N thêm một lúc, rồi B tự cởi quần của mình xuống ngang đùi, cầm tay cháu N, bắt cháu N cầm vào dương vật của B kích thích lên xuống, đến khi Bảo xuất tinh thì mới cho N lên lớp. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội B đã dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số Imei: 865425029001032, quay lại nội dung sự việc. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, B đi ra ngoài lấy xe mô tô ra về, còn cháu N vào lớp báo lại sự việc cho giáo viên bộ môn và Ban giám hiệu nhà trường biết sự việc rồi trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tạm giữ: 01 xe Mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển số: 47B2-462.02, loại xe hai bánh từ 50- 175cm³, số loại 110W, màu sơn: Trắng đen, dung tích xi lanh 107, số máy: VDEJQ152FMHB 003165, số khung: RPEXCH9PEGA003165, số chỗ ngồi 02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 098233, mang tên Đỗ Hữu B; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số Imei: 865425029001032, màn hình bị rạn nứt, khay sim bị hỏng

– không có sim và 01 khuyên tai bằng kim loại màu trắng, có hình con bọ cạp và chụp ảnh minh họa, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận pháp y sinh dục số 36, ngày 14/12/2019, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, Kết luận: cháu Hoàng Thị Yến N, màng trinh không rách, các phần khác của bộ phận sinh dục không tổn thương; Vết Bầm đỏ, xước da nhẹ gò má phải, kích thước 1cm x 0,2cm.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTP.BMT ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đỗ Hữu B về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 55/CT-VKSTP.BMT ngày 25 tháng 02 năm 2020, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu B phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Đỗ Hữu B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận việc bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường với số tiền 5.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với 01 xe Mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển số: 47B2-462.02, loại xe hai bánh từ 50- 175cm³, số loại 110W, màu sơn: Trắng đen, dung tích xi lanh 107, số máy: VDEJQ152FMHB 003165, số khung: RPEXCH9PEGA003165, số chỗ ngồi 02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 098233, mang tên Đỗ Hữu B và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số Imei: 865425029001032, màn hình bị rạn nứt, khay sim bị hỏng – không có sim, là những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, là phù hợp.

+ Đối với 01 khuyên tai bằng kim loại màu trắng, có hình con bọ cạp là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 14/12/2019, tại phòng vệ sinh nữ của Trường Trung Học Cơ sở H, ở địa chỉ số 56 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo đã khống chế, đe dọa dùng vũ lực thực hiện hành vi dâm ô với cháu Hoàng Thị Yến N thì bị phát hiện xử lý.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Đỗ Hữu B về tội *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”* theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Hữu B phạm tội *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”* theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... ”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, danh dự nhân phẩm và gây ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý bình thường của cháu Hoàng Thị Yến N, mà còn gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phải nhận thức rằng quyền lợi của trẻ em luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của trẻ em đều bị pháp luật nghiêm trị, tuy nhiên do ham muốn dục vọng của bản thân bị cáo đã vào phòng vệ sinh nữ và thực hiện hành vi sơ vào bộ phận sinh dục và các bộ phận khác trên cơ thể của cháu N, sau đó bắt cháu N kích thích dương vật của mình đồng thời lấy điện thoại ghi hình lại việc dâm ô của bị cáo khi cháu N mới được 14 tuổi 10 tháng 29 ngày. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận việc bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường với số tiền 5.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với 01 xe Mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển số: 47B2-462.02, loại xe hai bánh từ 50- 175cm³, số loại 110W, màu sơn: Trắng đen, dung tích xi lanh 107, số máy: VDEJQ152FMHB 003165, số khung: RPEXCH9PEGA003165, số chỗ ngồi 02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 098233, mang tên Đỗ Hữu B và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số Imei: 865425029001032, màn hình bị rạn nứt, khay sim bị hỏng – không có sim, là những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 khuyên tai bằng kim loại màu trắng, có hình con bọ cạp là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu B phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Hữu B** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2019.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận việc bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường với số tiền 5.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển số: 47B2-462.02, loại xe hai bánh từ 50- 175cm³, số loại 110W, màu sơn: Trắng đen, dung tích xi lanh 107, số máy: VDEJQ152FMHB 003165, số khung: RPEXCH9PEGA003165, số chỗ ngồi 02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 098233, mang tên Đỗ

Hữu B và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số Imei: 865425029001032, màn hình bị rạn nứt, khay sim bị hỏng – không có sim, là những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo 01 khuyên tai bằng kim loại màu trắng, có hình con bọ cạp là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 27/02/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Hữu B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl